

Bản án số 02/2017/KDTM-PT

Ngày 19-9-2017

V/v Tranh chấp hợp đồng xây
dựng công trình giao thông.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tạ Văn Vinh.

Các Thẩm phán: + Ông Phạm Văn Khôi.

+ Bà Nguyễn Thị Hoa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh Huyền – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình: Bà Bùi Thị Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 02/2017/TLPT-KDTM ngày 10 tháng 5 năm 2017 về tranh chấp hợp đồng xây dựng công trình giao thông.

Do bản án Kinh doanh thương mại sơ thẩm số 01/2017/KDTM-ST ngày 05 tháng 4 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện KS bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 02/2017/QĐPT-KDTM ngày 10 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Công ty cổ phần SV; địa chỉ: Phố KĐ, phường NKH, TP. NB, tỉnh Ninh Bình.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lương Văn K - Tổng giám đốc

2. Bị đơn: Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng ĐT; địa chỉ: xóm 2, xã CT, huyện KS, tỉnh Ninh Bình; địa chỉ văn phòng giao dịch: Tòa nhà VĐ, 71 LVL, TP. Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đoàn Văn Q - Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn Th – Trưởng phòng kế hoạch Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng ĐT.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Bị đơn: Ông Vũ Công D - luật sư thuộc văn phòng luật sư BH - Đoàn luật sư thành phố Hà Nội.

Địa chỉ: ngõ x, HQV, CG, Hà Nội.

3. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Công ty cổ phần xây dựng X; địa chỉ: Xóm X, xã KC, huyện KS, tỉnh Ninh Bình.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Duy Tr - Giám đốc.

4. Người kháng cáo: Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng ĐT.

Tại phiên tòa có mặt: Ông Lương Văn K, ông Vũ Công D. Ông Nguyễn Văn Th có đơn xin xét xử vắng mặt. Ông Nguyễn Duy Tr vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 31/12/2009, Liên danh Công ty C Th Th - Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng ĐT ký hợp đồng số 29/HĐ-XD với Trung tâm tư vấn quản lý và giám sát dự án các công trình giao thông tỉnh LC để xây dựng gói thầu số 5, đường từ xã TCT, bản L huyện BH đến xã TT huyện BY của tỉnh Lào Cai với tổng số tiền là 49.154.245.470đ.

Ngày 10/8/2014, Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng ĐT ký hợp đồng số 668/2014/HĐXL với Công ty cổ phần SV thi công gói thầu trên với tổng số tiền là 25.146.865.000đ.

Ngày 10/8/2014, Công ty cổ phần SV ký hợp đồng số 89/2014/HĐXD với Công ty cổ phần xây dựng X để Công ty cổ phần xây dựng X xây dựng hạng mục công hợp Km13+953 thuộc gói thầu trên với giá trị của hợp đồng là 1.686.306.000đ.

Quá trình thi công sau hai đợt nghiệm thu Công ty cổ phần SV và Công ty cổ phần xây dựng X hoàn thành khối lượng công việc trị giá 8.017.188.000đ. Theo giải trình của Công ty cổ phần SV trừ đi phần nghiệm thu trùng là 1.632.000.000đ thì thực tế giá trị khối lượng làm được là 6.385.000.000đ; Công ty cổ phần SV đã nhiều lần đề nghị nhưng Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng ĐT mới thanh toán cho Công ty cổ phần SV 800.000.000đ, Công ty cổ phần xây dựng X là 2.000.000.000đ. Do Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng ĐT không thanh toán hết số tiền theo khối lượng đã làm nên Công ty cổ phần SV hủy bỏ và chấm dứt hợp đồng mà hai bên đã ký kết.

Quá trình giải quyết vụ án Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng ĐT cho rằng hai quyền sở nghiệm thu trước khi giảm giá; hai đợt nghiệm thu này trùng khối lượng với số tiền là 2.484.265.000đ, như vậy giá trị thực tế Công ty cổ phần SV làm được là 5.679.878.000đ, Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng ĐT đối trừ vào các khoản chi phí thanh toán số tiền 6.330.092.000đ thì Công ty cổ phần SV còn phải thanh toán cho Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng ĐT 650.213.000đ.

Tại bản án Kinh doanh thương mại sơ thẩm số 01/2017/KDTM-ST ngày 05 tháng 4 năm 2017, Toà án nhân dân huyện KS đã quyết định:

Áp dụng: Các Điều 306, 319 Luật thương Mại; Điều 290, 304, 251 Bộ luật dân sự năm 2005; Các Điều 141, 144, 145 Luật xây dựng; Điều 144, 147, 264, 266 Bộ luật tố tụng dân sự.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty cổ phần SV.

- Buộc Công ty cổ phần đầu tư xây dựng ĐT phải thanh toán cho Công ty cổ phần SV số tiền gốc 2.329.443.309đ và 419.229.796đ lãi, tổng cộng 2.748.743.105đ (hai tỷ bảy trăm bốn mươi tám triệu bảy trăm bốn ba nghìn một trăm linh năm đồng).

- Buộc Công ty cổ phần đầu tư xây dựng ĐT phải thanh toán cho Công ty cổ phần xây dựng X số tiền 824.072.000đ gốc và 148.332.960đ lãi, tổng cộng

972.404.960đ (chín trăm bảy mươi hai triệu bốn trăm linh bốn nghìn chín trăm sáu mươi đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong khoản tiền phải thanh toán, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tương ứng thời gian chưa thi hành án theo quy định tại điều 306 Luật Thương mại.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm và quyền kháng cáo cho các bên đương sự.

Ngày 15/4/2017, Công ty cổ phần đầu tư xây dựng ĐT có đơn kháng cáo với nội dung: Kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm với lý do bản án tuyên buộc Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng ĐT phải trả cho Công ty cổ phần SV số tiền hơn 2,957 tỷ đồng và trả cho Công ty cổ phần xây dựng X số tiền hơn 932 triệu đồng và 120 triệu đồng tiền án phí là không đúng sự thật khách quan của vụ án, không đúng quy định của pháp luật, cụ thể: Phía Nguyên đơn không đưa ra được chứng cứ đã đối chiếu công nợ và cung cấp đầy đủ các tài liệu chứng cứ theo hợp đồng thi công xây dựng công trình; luật xây dựng và các văn bản hướng dẫn thi hành. Tòa án sơ thẩm không xem xét đề nghị phản tố của Bị đơn để đối trừ nghĩa vụ với Nguyên đơn theo quy định tại khoản 4 Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự. Các tài liệu chứng cứ Nguyên đơn cung cấp không phản ánh đúng bản chất và những công việc Công ty cổ phần SV đã thực hiện tại công trường; tài liệu được ký không tuân theo quy định; khối lượng công việc không có thực và chông chéo lên khối lượng của đơn vị khác cùng thi công trên công trường. Giữa Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng ĐT và Công ty cổ phần SV chưa đối chiếu công nợ theo quy định, chưa làm thủ tục thanh lý hợp đồng nên các số liệu do Công ty cổ phần SV cung cấp chưa phải là căn cứ phát sinh nghĩa vụ trả nợ của Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng ĐT. Yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm: Cho đối chiếu công nợ và đối trừ nghĩa vụ với Nguyên đơn để xác định đúng nghĩa vụ phải thanh toán giữa Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng ĐT và Công ty cổ phần SV. Trường hợp không làm rõ được thì đề nghị Hủy án sơ thẩm đình chỉ việc giải quyết vụ án hoặc hủy án sơ thẩm chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

Ngày 06/6/2017, Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng ĐT có đơn kháng cáo bổ sung với nội dung: Hai hồ sơ thanh toán nghiệm thu là tài liệu hợp thức nhằm đề xuất với Chủ đầu tư xem xét cho ứng trước tiền của dự án; do hợp thức nên tài liệu này không có giá trị pháp lý vì: Khối lượng không đúng với thực tế, bị ghi trùng khối lượng và lấy khối lượng của Doanh nghiệp khác đưa vào; người ký xác lập không được người đại diện theo pháp luật của Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng ĐT cho phép và ủy quyền; theo quy định của pháp luật thì biên bản nghiệm thu phải có chữ ký xác nhận của tư vấn giám sát nhưng do đây là tài liệu hợp thức nên bên Tư vấn giám sát không được mời tham gia ký xác nhận theo đúng quy định. Tòa án cấp sơ thẩm không đưa Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi liên quan là không đúng quy định của pháp luật. Trong quá trình tố tụng tại cấp sơ thẩm người đại diện theo ủy quyền của Công ty cổ phần

đầu tư và xây dựng ĐT đã tự mình lập đơn phản tố vượt quá nội dung ủy quyền; Tòa án cấp sơ thẩm cho rằng Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng ĐT có đơn phản tố nhưng không nộp tiền tạm ứng án phí nên không chấp nhận là không đảm bảo quyền lợi cho Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng ĐT về nội dung phản tố để đối trừ công nợ với Công ty cổ phần SV.

Tại phiên tòa Công ty cổ phần đầu tư xây dựng ĐT vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về vụ án như sau:

Về tố tụng: Thư ký, Thẩm phán và Hội đồng xét xử trong quá trình giải quyết vụ án ở cấp phúc thẩm cũng như tại phiên tòa phúc thẩm đã thực hiện đúng quy định của pháp luật. Các đương sự chấp hành đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 148, khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, chấp nhận một phần đơn kháng cáo của Công ty cổ phần đầu tư xây dựng ĐT; sửa bản án Kinh doanh thương mại sơ thẩm số 01/2017/KDTM-ST ngày 05 tháng 4 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện KS đối với phần nghiệm thu trùng. Công ty cổ phần đầu tư xây dựng ĐT không phải nộp án phí phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng ĐT kháng cáo trong thời hạn luật định nên vụ án được xét xử theo trình tự phúc thẩm.

[2] Ngày 15/9/2017, người đại diện theo ủy quyền của Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng ĐT có đơn xin xét xử vắng mặt; Người đại diện theo pháp luật của Công ty cổ phần xây dựng X đã được Tòa án triệu tập đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Theo quy định tại Điều 296 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án.

[3] Xét đơn kháng cáo của Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng ĐT nhận thấy:

Ngày 06/12/2016, Tòa án nhân dân huyện Kim Sơn tổ chức phiên họp để kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ. Ngày 13/12/2016 Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng ĐT có đơn phản tố đề nghị Tòa án đối trừ số tiền 6.330.092.000đ của các khoản chi phí thanh toán mà Công ty cổ phần SV còn nợ Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng ĐT. Tuy nhiên, đơn phản tố của Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng ĐT được làm sau khi Tòa án nhân dân huyện KS tổ chức phiên họp để kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ. Sau khi Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng ĐT có đơn phản tố, Tòa án cấp sơ thẩm đã có thông báo để Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng ĐT nộp tiền tạm ứng án phí đối với yêu cầu phản tố nhưng Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng ĐT không thực hiện. Theo quy định tại khoản 3 Điều 200 Bộ luật tố tụng dân sự thì đơn phản tố của Công ty

cổ phần đầu tư và xây dựng ĐT không được chấp nhận để giải quyết trong cùng vụ án. Nếu Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng ĐT khởi kiện thì sẽ được giải quyết thành vụ án khác. Vì vậy yêu cầu kháng cáo của Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng ĐT về việc phản tố để bù trừ nghĩa vụ đối với Công ty cổ phần SV không có căn cứ chấp nhận.

[4] Đối với khối lượng công việc mà Công ty cổ phần SV và Công ty cổ phần xây dựng X đã thực hiện:

Theo yêu cầu kháng cáo của Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng ĐT, ngày 22/8/2017, Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình đã tổ chức buổi làm việc để Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng ĐT và Công ty cổ phần SV thực hiện việc đối chiếu công nợ và hòa giải nhưng các bên không thực hiện được việc đối chiếu công nợ và vẫn giữ nguyên quan điểm của mình.

Xét thấy: Ngày 09/02/2015 đại diện Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng ĐT và Công ty cổ phần SV đã tiến hành nghiệm thu đợt 1 với giá trị khối lượng hoàn thành theo hợp đồng là: 2.818.598.000 đồng. Ngày 19/6/2015 đại diện Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng ĐT và Công ty cổ phần SV đã tiến hành nghiệm thu đợt 2 với giá trị khối lượng hoàn thành theo hợp đồng là: 5.293.880.832 đồng. Cả hai đợt nghiệm thu thanh toán đều có đầy đủ chữ ký của đại diện các bên và đóng dấu của Công ty. Sau khi nghiệm thu lần 2, do không thống nhất được việc thanh toán nên Công ty cổ phần SV đã đơn phương chấm dứt hợp đồng. Quá trình giải quyết vụ án Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng ĐT đều thừa nhận khối lượng công việc mà Công ty cổ phần SV và Công ty cổ phần xây dựng X đã thực hiện trên thực tế như trong biên bản nghiệm thu đợt 2 ngày 19/6/2015 với số tiền 5.293.880.832đ và số tiền 385.997.263đ ở quyền nghiệm thu số 1. Công ty cổ phần SV và Công ty cổ phần xây dựng X không có sự tranh chấp về khối lượng công việc mà Công ty cổ phần xây dựng X đã làm. Tại cuộc họp ngày 07/10/2015, Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng ĐT, Công ty cổ phần SV và Công ty cổ phần xây dựng X đều thừa nhận Công ty cổ phần xây dựng X đã thực hiện khối lượng công việc ở quyền nghiệm thu số 1 và quyền nghiệm thu số 2 với tổng số tiền là 2.824.072.000đ. Như vậy, các bên đương sự đều đã thừa nhận số tiền nghiệm thu ở quyền số 2. Theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự thì các tình tiết, tài liệu này các bên đương sự không phải chứng minh và là căn cứ để giải quyết vụ án.

Quá trình giải quyết vụ án, Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng ĐT và Công ty cổ phần SV đều thừa nhận hạng mục công hợp KM 13 + 953.89 có sự nghiệm thu trùng giữa quyền nghiệm thu số 1 và quyền nghiệm thu số 2. Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng ĐT cho rằng giá trị hạng mục công hợp KM 13 + 953.89 ở quyền số 2 với số tiền 1.632.712.537đ mới đúng thực tế nhưng Công ty cổ phần SV lại cho rằng giá trị hạng mục công hợp KM 13 + 953.89 ở quyền số 1 với số tiền 1.686.306.323đ là chính xác. Xét thấy: Tại Hợp đồng số 89/2014/HĐ-XD ngày 10/8/2014 được ký kết giữa Công ty cổ phần SV và Công ty cổ phần xây dựng X thì giá trị công hợp Km 13 + 953.89 là 1.686.306.000đ. Tại cuộc họp ngày 07/10/2015, Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng ĐT, Công ty cổ phần SV và Công ty cổ phần xây dựng X đều thừa nhận Công ty cổ phần xây dựng X là người thi

công toàn bộ khối lượng công việc của công hợp Km 13 + 953.89; đồng thời các bên đều xác nhận giá trị khối lượng mà Công ty cổ phần xây dựng X đã thực hiện là 1.632.712.537đ. Tại phiên tòa Người đại diện theo pháp luật của Công ty cổ phần SV đã xác định giá trị công hợp Km 13 + 953.89 là 1.632.712.537đ. Do đó có căn cứ chấp nhận yêu cầu của Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng ĐT cho rằng công hợp Km 13 + 953.89 là 1.632.712.537đ.

Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng ĐT cho rằng trong 2 quyền nghiệm thu một số mục không có thực, bị trùng hoặc chỉ có một phần còn lại là do Đơn vị khác thi công cụ thể: Công hợp Km 11 + 568.27 quyền 1 thực tế là 385.997.263đ do công ty cổ phần xây dựng X thực hiện giá trị còn lại do công ty HV thực hiện do Công ty cổ phần SV ngừng thực hiện hợp đồng. Công thoát nước lần 1 là 402.440.528đ, lần 2 là 623.058.427đ, thực tế Công ty cổ phần SV thực hiện là 623.058.427đ. Lán trại không có nhưng quyền nghiệm thu lần 1 là 8.084.880đ.

Xét thấy: Theo dự toán của hợp đồng 668/2014/HĐXL ngày 10/8/2014, thì Công hợp Km 11 + 568.27 có trị giá là 1.706.372.102đ nhưng trong quyền nghiệm thu số 1 thể hiện giá trị công việc đã hoàn thành là 771.627.944đ, chưa được một nửa giá trị công việc theo hợp đồng. Mặt khác Công ty HV có văn bản xác nhận Công ty có làm hạng mục công hợp Km 11 + 568.27 sau khi Công ty cổ phần xây dựng X không làm nữa nhưng Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng ĐT và Công ty HV không có tài liệu gì chứng minh Công ty HV đã thực hiện với khối lượng cụ thể là bao nhiêu. Việc Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng ĐT cho rằng Công hợp Km 11 + 568.27 có giá trị thực tế là 385.997.263đ là không có căn cứ chấp nhận.

Đối với mục Công thoát nước, bù nhiên liệu, lán trại: Căn cứ vào dự toán của hợp đồng 668/2014/HĐXL ngày 10/8/2014 thì tất cả các mục này đều có trong dự toán của hợp đồng, không có sự nghiệm thu trùng giữa lần một và lần hai; giá trị khối lượng đã thực hiện đều phù hợp với dự toán của hợp đồng. Mặt khác, tại biên bản họp giữa các bên ngày 07/10/2015 Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng ĐT đã xác định và chấp nhận thanh toán mục lán trại cho Công ty cổ phần xây dựng X với số tiền là 7.239.910đ. Ngoài lời khai, Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng ĐT không có tài liệu chứng cứ gì chứng minh, do đó không có căn cứ chấp nhận.

Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng ĐT cho rằng hai hồ sơ thanh toán nghiệm thu là tài liệu hợp thức nhằm đề xuất với Chủ đầu tư xem xét cho ứng trước tiền của dự án; do hợp thức nên tài liệu này không có giá trị pháp lý nhưng ngoài lời khai Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng ĐT không có tài liệu chứng cứ gì chứng minh hai hồ sơ nghiệm thu là tài liệu hợp thức cho việc ứng trước tiền của dự án. Nội dung mà Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng ĐT nêu ra hoàn toàn mâu thuẫn với nội dung của cuộc họp ngày 07/10/2015, bởi tại cuộc họp này Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng ĐT, Công ty cổ phần SV và Công ty cổ phần xây dựng X đều thừa nhận Công ty cổ phần xây dựng X là người thi công toàn bộ khối lượng công việc của công hợp Km 13 + 953.89 và một phần công việc tại công hợp Km 11 + 568.27; đồng thời khẳng định tổng giá trị mà Công ty cổ phần xây dựng X đã thực hiện là 2.824.072.000đ. Nếu hai hồ sơ nghiệm thu này là giả tạo, không có giá trị pháp lý thì Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng ĐT, Công ty cổ phần SV và

Công ty cổ phần xây dựng X căn cứ vào tài liệu nào để xác định khối lượng công việc mà Công ty cổ phần xây dựng X đã thực hiện. Mặt khác, theo quy định của hợp đồng số 29/HĐ-XD, ngày 31/12/2009 thì Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng ĐT được tạm ứng 10% sau khi hợp đồng có hiệu lực thi hành. Việc Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng ĐT rằng hai hồ sơ nghiệm thu là tài liệu hợp thức nhằm đề xuất với Chủ đầu tư xem xét cho ứng trước tiền của dự án là không có căn cứ.

[5] Số tiền mà Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng ĐT đã thanh toán cho Công ty cổ phần SV và Công ty cổ phần xây dựng X: Trong quá trình giải quyết vụ án cả Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng ĐT, Công ty cổ phần SV và Công ty cổ phần xây dựng X đều xác nhận Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng ĐT đã thanh toán cho Công ty cổ phần SV số tiền 915.000.000đ; Công ty cổ phần xây dựng X số tiền 2.000.000.000đ; tiền Công ty cổ phần xây dựng X thuê máy móc, mua đá dăm của Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng ĐT là 345.350.000đ. Như vậy, tổng số tiền mà Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng ĐT đã thanh toán cho Công ty cổ phần SV và Công ty cổ phần xây dựng X là 3.260.350.000đ.

[6] Số tiền mà Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng ĐT còn phải thanh toán cho Công ty cổ phần SV và Công ty cổ phần xây dựng X:

Sau khi trừ đi giá trị khối lượng nghiệm thu trùng là 1.686.306.000đ, số tiền giảm giá 1,8% và số tiền mà Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng ĐT đã thanh toán thì Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng ĐT còn phải trả cho Công ty cổ phần SV và Công ty cổ phần xây dựng X là: 3.100.886.574đ.

Do Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng ĐT chậm thanh toán nên tiền lãi được tính từ ngày 07/10/2015 đến ngày xét xử phúc thẩm. Số tiền mà Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng ĐT còn phải thanh toán cho Công ty cổ phần xây dựng X và cho Công ty cổ phần SV cụ thể như sau:

Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng ĐT phải thanh toán cho Công ty cổ phần xây dựng X số tiền còn nợ là 824.072.000đ và lãi tính đến ngày xét xử phúc thẩm là 192.832.655đ; tổng cộng là 1.016.904.655đ.

Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng ĐT phải thanh toán cho Công ty cổ phần SV số tiền còn nợ là 2.276.814.574đ và lãi tính đến ngày xét xử phúc thẩm là 532.774.077đ; tổng cộng là 2.809.588.651đ.

[7] Về việc không đưa Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Xét thấy, ngày 31/12/2009 Trung tâm tư vấn quản lý và giám sát dự án các công trình giao thông tỉnh Lào Cai chỉ ký hợp đồng xây dựng gói thầu số 5, đường từ xã TCT, bản L huyện BH đến xã TT huyện BY của tỉnh Lào Cai với Liên danh Công ty CThTh và Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng ĐT. Sau đó Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng ĐT mới ký hợp đồng với Công ty cổ phần SV. Việc thanh toán được thực hiện giữa Trung tâm tư vấn quản lý và giám sát dự án các công trình giao thông tỉnh Lào Cai với Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng ĐT; sau đó Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng ĐT mới thanh toán với Công ty cổ phần SV. Trong các hợp đồng không thể hiện việc ký kết và thanh toán giữa Công ty cổ phần SV với chủ đầu tư là Trung tâm tư vấn quản lý và giám sát dự án các công trình giao thông tỉnh

Lào Cai. Việc tranh chấp về khối lượng giữa Công ty cổ phần SV với Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng ĐT không liên quan đến việc thanh toán giữa Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng Đồng Tâm với chủ đầu tư là Trung tâm tư vấn quản lý và giám sát dự án các công trình giao thông tỉnh Lào Cai. Theo quy định của Luật xây dựng và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật xây dựng thì Công ty cổ phần SV không phải là nhà thầu phụ. Tòa án cấp sơ thẩm không đưa chủ đầu tư là Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án là đúng quy định của pháp luật.

Từ những nội dung trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận một phần kháng cáo của Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng ĐT, sửa án sơ thẩm về phần nghiệm thu trùng theo quy định tại khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự.

[8] Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng ĐT phải nộp số tiền là 108.529.866đ.

[9] Án phí dân sự phúc thẩm: Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng ĐT không phải nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 148; khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu tiền án phí, lệ phí Tòa án; xử:

1. Sửa bản án Kinh doanh thương mại sơ thẩm số 01/2017/KDTM-ST ngày 05 tháng 4 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện KS cụ thể như sau:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Công ty cổ phần SV.

- Buộc Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng ĐT phải thanh toán cho Công ty cổ phần xây dựng X số tiền còn nợ và lãi tính đến ngày xét xử phúc thẩm là 1.016.904.655đ (*một tỷ không trăm mười sáu triệu chín trăm linh tư nghìn sáu trăm năm mươi lăm đồng*) trong đó số tiền còn nợ 824.072.000đ (*tám trăm hai triệu không trăm bảy hai nghìn đồng*); tiền lãi là 192.832.655đ (*một trăm chín hai triệu tám trăm ba hai nghìn sáu trăm năm mươi lăm đồng*).

- Buộc Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng ĐT phải thanh toán cho Công ty cổ phần SV số tiền còn nợ và lãi tính đến ngày xét xử phúc thẩm là 2.809.588.651đ (*hai tỷ tám trăm linh chín triệu năm trăm tám tám nghìn sáu trăm năm mươi một đồng*) trong đó số tiền còn nợ là 2.276.814.574đ (*hai tỷ hai trăm bảy sáu triệu tám trăm mười bốn nghìn năm trăm bảy mươi tư đồng*); tiền lãi là 532.774.077đ (*năm trăm ba hai triệu bảy trăm bảy mươi nghìn không trăm bảy mươi bảy đồng*).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong khoản tiền phải thanh toán, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tương ứng thời gian chưa thi hành án theo quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự.

2. Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng ĐT phải nộp số tiền là 108.529.866đ (*một trăm linh tám triệu năm trăm hai chín nghìn tám trăm sáu mươi sáu đồng*).

Công ty cổ phần SV không phải nộp được trả lại số tiền tạm ứng án phí 56.348.000đ (*năm sáu triệu ba trăm bốn tám nghìn đồng*) đã nộp theo biên lai số AA0002669 ngày 28/10/2016 của Chi cục thi hành án dân sự huyện KS.

3. Án phí Kinh doanh thương mại phúc thẩm: Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng ĐT không phải nộp, được trả lại số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số AA/2010/04225 ngày 17/4/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện KS, tỉnh Ninh Bình.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự; người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành bản án, tự nguyện thi hành bản án hoặc bị cưỡng chế thi hành bản án theo quy định tại Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án; thời hiệu thi hành bản án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND Tối Cao.
- VKSND tỉnh Ninh Bình(2)
- Toà cấp sơ thẩm(2)
- Phòng KT-THA(2)
- Chi cục thi hành án.
- Các đương sự
- Lưu(2)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Tạ Văn Vinh

